

**CÔNG TY TNHH METASOFT VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH METASOFT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: METASOFT VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: METASOFT INC.,

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109979305

**3. Ngày thành lập:** 27/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8A ngách 19/60 Đường Mai Động, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 081.919.8891

Fax:

Email: ketoancongythanoi@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                              | 4651     |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                               | 4652     |
| 3.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ;<br>- Dạy máy tính.                                                                                         | 8559     |
| 4.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                          | 8560     |
| 5.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                        | 9511     |
| 6.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                            | 6201     |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                              | 6202     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                  | 6209     |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                               | 6311     |
| 10. | Cổng thông tin<br>Loại trừ: Hoạt động báo chí                                                                                                                                    | 6312     |
| 11. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. | 6399     |
| 12. | Quảng cáo<br>Loại trừ các mặt hàng nhà nước cấm                                                                                                                                  | 7310     |

|     |                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Loại trừ:<br>- Hoạt động của những nhà báo độc lập;<br>- Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng;<br>- Tư vấn chứng khoán. | 7490        |
| 14. | Xuất bản phần mềm<br>(Không bao gồm hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                                                | 5820(Chính) |
| 15. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các điểm truy cập internet; Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu.                                                                     | 6190        |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.                       | 7730        |
| 17. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.                         | 7810        |
| 18. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                  | 7820        |
| 19. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê lại lao động                                                                                                                                  | 7830        |
| 20. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết:<br>- Mua bán, sửa chữa, cho thuê máy và thiết bị: xây dựng, giao thông, khai khoáng, công nghiệp, nông nghiệp.                                                      | 3312        |
| 21. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                      | 3313        |
| 22. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị công ty kinh doanh.                                                                                                       | 3319        |
| 23. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                      | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ THỊ KIM DUNG Giới tính: Nữ  
Chức danh: *Giám đốc*  
Sinh ngày: 14/02/1996 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001196040100  
Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*  
Địa chỉ thường trú: *Thôn Hương Trầm, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Địa chỉ liên lạc: *Thôn Hương Trầm, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội